

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2021/HS-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.
2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Q, sinh năm 1995. Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T T, xã V N, huyện HL, tỉnh L S. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 08/12. Con ông: Lý Văn S, sinh năm 1968, con bà: Nông Thị P, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Ninh Khánh D, sinh năm 1981. Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn RC, xã Đ M, huyện L G, tỉnh BG. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12. Con ông: Ninh Thiên N, sinh năm 1936 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1944. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Dơng Thị H, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án:

+ Bản án số 53/2019/HSST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt Ninh Khánh D 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/11/2019, chấp hành xong án phí ngày 08/10/2019 (tài sản trộm cắp trị giá 900.000 đồng).

+ Tại Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản bị trộm cắp 600.000 đồng), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2021, chấp hành xong án phí ngày 20/11/2020.

- Nhân thân:

+ Ngày 17/10/2018 bị Công an xã TL, huyện L G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Năm 2016 bị Công an xã TL, huyện L G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Anh Trịnh Quang T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn ĐQ, xã Đồng S, thành phố BG, tỉnh BG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2021, Ninh Khánh D, sinh năm 1981, trú tại thôn RC, xã Đ M, huyện L G, tỉnh BG điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 98B3-247.24, chở Lý Văn Q, sinh năm 1995, trú tại thôn T T, xã V N, huyện HL, tỉnh L S, là bạn cùng làm công nhân xây dựng công trình của Công ty Seojin (có địa chỉ tại xã Song Khê), đi đến thành phố BG chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi trên khu vực bờ đê thuộc thôn ĐQ, xã Đồng S, thành phố BG, D và Q nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, màu xanh đen, biển kiểm soát 98B3-623.68 của anh Trịnh Quang T, sinh năm 1999, trú tại thôn ĐQ, xã Đồng S, thành phố BG dựng ở lề đường, đầu xe hướng về cầu Mỹ Độ, đuôi xe hướng về cầu Xương Giang. Quan sát thấy chiếc xe không có ai trông coi, D và Q đã bàn bạc với nhau trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D dùng chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B3-247.24 cắm vào ổ khóa điện xe mô tô của anh T vặn mở thì mở được chìa khóa điện. Lúc này anh T ở gần đó phát hiện và hô hoán. Q ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 98B3-623.68 nổ máy bỏ chạy về phía cầu Xương Giang được khoảng 300m thì bị anh T cùng người dân bắt giữ còn D chạy thoát. Anh T đã trình báo Công an xã Đồng S lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu SYM STAR màu xanh đen, số máy VMVAE 0504759, số khung 11HD7D504759, biển kiểm soát 98B3- 623.68.

Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2021, Ninh Khánh D đến Công an thành phố BG đầu thú. Đối với chiếc xe biển kiểm soát 98B3-247.24, D khai trong ngày 09/11/2021, D bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông không quen biết được số tiền 300.000đồng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 14/11/2021, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Lý Văn Q và Ninh Khánh D đã thực hiện thuần thực hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 165/KL- HĐĐG ngày 10/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BG kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Star, màu S xanh-đen, biển kiểm soát 98B3-623.68, số máy VMVAED504759, số khung 11HD7D504759, xe mua năm 2020, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá là 2.500.000 đồng”.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trịnh Quang T chiếc xe trên. Đến nay anh T không yêu cầu Q, D phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn Q và Ninh Khánh D đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo Lý Văn Q và Ninh Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Bị hại, người chứng kiến vắng mặt, nhưng có lời khai trong hồ sơ với nội dung như nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội. Xử phạt bị cáo Ninh Khánh D từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 06 tháng 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Lý Văn Q cho UBND xã V N, huyện HL, tỉnh L S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Văn Q và Ninh Khánh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2021, tại đường bờ đê thôn ĐQ, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang, Lý Văn Q và Ninh Khánh D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Star, màu S xanh-đen, biển kiểm soát 98B3-623.68 của anh Trịnh Quang T, sinh năm 1999, trú tại thôn ĐQ, xã Đồng S, thành phố BG, tỉnh BG, chiếc xe trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị D luận và quản

chúng nhân dân lên án. Các bị cáo chỉ vì mục đích, nhu cầu, lợi ích cá nhân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo không bàn bạc, phân công thực hiện hành vi, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản nên đã rủ bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp, đồng thời D là người trực tiếp thực hiện hành vi mở khóa xe máy của bị hại và bảo bị cáo Q điều khiển xe này khi mở được khóa nên có vai trò chính, bị cáo Q có vai trò giúp sức.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Ninh Khánh D đã hai lần bị Công an xã TL, huyện L G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; và bị xét xử theo Bản án số 53/2019/HSST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo D bị xét xử theo Bản án số 53/2019/HSST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo D ra đầu thú và có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, đối với bị cáo D cần xử hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này. Đối với bị cáo Q là người dân tộc, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt phải chịu

hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do bị cáo Q được hưởng án treo nên cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay trong T hợp bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Quang T đã nhận lại chiếc xe và không có thêm yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Ninh Khánh D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 4 Điều 328, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Lý Văn Q tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lý Văn Q cho UBND xã V N, huyện HL, tỉnh L S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo Lý Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Về án phí Án phí: Buộc các bị cáo Lý Văn Q và Ninh Khánh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

8. Về hướng dẫn thi hành án: T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Công an thành phố BG;
- Chi cục THADS TP. BG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

